

Bản án số: 40/2020/HSST

Ngày: 28 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông: Nguyễn Xuân Thạch

+ Bà : Nguyễn Hoàng Thủy

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Tấn Hòa - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 862/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với :

**- *Bị cáo:*** Nguyễn Văn T; sinh ngày 10 tháng 4 năm 2001 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn D; con bà: Đinh Thị M; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2020 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- *Người tham gia tố tụng khác:***

*Bị hại:* Anh Trần Đức S, sinh ngày 04/10/2000

Địa chỉ cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

**- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Trần Văn T, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình – là bố của bị hại Trần Văn S, có mặt.

2. Đinh Thị D, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình – là mẹ của bị hại Trần Văn S, có mặt;

3. Nguyễn Văn D, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình – là bố của bị cáo Nguyễn Văn T, có mặt;

4. Đinh Thị M, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình – là mẹ của bị cáo Nguyễn Văn T, có mặt;

5. Lê Văn T, sinh ngày 10/10/1987; địa chỉ cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

*- Người làm chứng:*

1. Phan Mạnh C, địa chỉ cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Phan Thanh H1, địa chỉ cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

3. Phan Thanh H2, địa chỉ cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

4. Phan Thanh H3, sinh ngày 17/6/2002; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

4. Võ Ngọc T, sinh ngày 21/4/2001; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

5. Võ Đức N, địa chỉ cư trú: địa chỉ cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

6. Đinh Quang T, địa chỉ cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

7. Đặng Văn T, địa chỉ cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

8. Nguyễn Nhân T, sinh ngày 26/6/2002; địa chỉ cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

9. Võ Văn D, sinh ngày 12/11/2003; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

10. Đinh Quang V, sinh ngày 13/10/2001; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

11. Nguyễn Đức V, sinh ngày 06/5/2002; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

12. Võ Ngọc H, sinh ngày 17/8/2000; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

13. Võ Quốc V, sinh ngày 08/11/2003; địa chỉ cư trú: Thôn Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

14. Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/5/2002; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã Q, huyện

Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

15. Phan Thanh D, sinh ngày 01/11/2002; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

16. Nguyễn Văn S, sinh ngày 10/7/2001; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

17. Đặng Văn H, sinh ngày 19/3/2002; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 30 tháng 01 năm 2020, Nguyễn Văn T cùng với 16 người bạn trong nhóm gồm: Phan Thanh H1, sinh ngày 17/6/2002; Phan Thanh H2, sinh ngày 07/01/2002; Phan Thanh H3, sinh ngày 28/01/2001; Võ Ngọc T, sinh ngày 21/04/2001; Võ Đức N; Võ Văn D; Phan Mạnh C; Đinh Quang V; Nguyễn Đức V; Võ Ngọc H; Võ Quốc V; Nguyễn Văn H; Phan Thanh D; Nguyễn Văn S; Đặng Văn H, tất cả cùng trú tại thôn V, xã Q và Nguyễn Nhân T, trú tại thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đến hát karaoke tại phòng số 03 của quán karaoke N, ở thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, cả nhóm không hát nữa và ra khỏi phòng để chờ thanh toán tiền. Lúc này, Nguyễn Văn T cùng nhóm bạn đứng ngoài cổng thì gặp Đinh Quang T (sinh năm 1995, trú tại thôn V, xã Q) và Đặng Văn T (sinh năm 1998, trú tại thôn M, xã Q). Tại đây, Nguyễn Văn T nói chuyện với Đinh Quang T về việc vào tối 29/01/2020, giữa T và Trần Đức S (sinh ngày 04/10/2000, trú tại thôn V, xã Q) có xảy ra mâu thuẫn tại quán karaoke. Đặng Văn T nghe được hai bên nói chuyện, nên nói với Nguyễn Văn T “Bây thích gặp hán không, tau gọi xuống cho mà gặp” và T gọi điện thoại cho Trần Đức S đến để gặp Nguyễn Văn T, nhưng S nói “không có xe” nên Đặng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 73E1 - 340.26 đến nhà Trần Đức S để chở Trần Đức S đến quán karaoke N. Khi đến, thấy Nguyễn Văn T thì Trần Đức S xuống xe rồi xông đến dùng tay phải đánh vào vùng mặt của Nguyễn Văn T, T lùi lại thì bị trúng vào vai trái, lúc đó nhóm bạn vào can ngăn nên Nguyễn Văn T đi lùi ra đến giữa đường thì Trần Đức S tiếp tục xông vào rồi dùng chân phải đá trúng vào khoeo chân trái của Nguyễn Văn T thì T dùng tay phải lấy cây dao (loại dao gấp làm bằng kim loại, kích thước 20x3,0 cm, lưỡi dao dài 09 cm, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn, cán dao có ốp màu đỏ) đang để trong túi ngoài bên phải áo khoác, rồi dùng ngón cái bàn tay phải bấm vào nút bật lưỡi dao (ngón cái ở vị trí gần với phần cạnh sắc của lưỡi dao, ngón trỏ ở vị trí gần với phần sống dao, mũi dao hướng về phía trước), lúc này Trần Đức S dùng tay phải đâm tiếp vào vùng đầu của T thì T đưa tay trái lên đỡ, còn tay phải đưa dao từ dưới lên trên ngang tầm vùng mặt, từ

trong ra ngoài, rồi đâm hướng từ trên xuống dưới, từ sau tới trước, từ phải qua trái (*theo hướng của T*) trúng vào ngực trái, thấu tim của Trần Đức S và dao vẫn cắm trên ngực của S. Trong lúc Nguyễn Văn T cầm dao, ngón cái bàn tay phải của T bị trượt lên lưỡi dao, gây thương tích nhẹ.

Khi phát hiện Trần Đức S bị đâm và ngã trên lề đường thì Đặng Văn T chạy vào phía sau giếng nước của quán karaoke N tìm lấy 02 cây dao, rồi cầm chạy ra phía trước quán thì anh Lê Văn T (sinh năm 1987, trú tại thôn M, xã Q) là chủ quán karaoke N nhìn thấy nên đến can ngăn và lấy 02 cây dao trên tay của Đặng Văn T mang đi cất. Sau đó Trần Đức S được Đinh Quang T và Nguyễn Đức V (là bạn trong nhóm của Nguyễn Văn T) đưa đến Trạm y tế xã Q, Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình và được chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới cấp cứu và điều trị kịp thời, đến ngày 14/02/2020 Trần Đức S được xuất viện.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y số 06/TgT ngày 05/02/2020 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận về thương tích của Trần Đức S như sau:

+ Vết thương trên đường trắng giữa vùng ngực do bị đâm bằng dao làm (gây thương tích): Thủng xương ức, thủng màng ngoài tim, thủng thành trước tâm thất phải hai lỗ kích thước khoảng 03 cm và 1,5 cm, tụ máu trước khoang màng tim, tràn máu màng ngoài tim. Đã được điều trị phẫu thuật cưa xương ức mở ngực, lấy lưỡi dao, mở rộng màng ngoài tim khâu các lỗ thủng thành trước tâm thất phải, đặt hai ống dẫn lưu khoang màng ngoài tim, khâu xương ức bằng chỉ thép và khâu vết mổ.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 51%.

+ Vật gây vết thương: Vết thương nêu trên là do vật sắc nhọn gây ra.

+ Tính chất thương tích: Thương tích nêu trên gây nguy hiểm cho tính mạng.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/TgT ngày 21/5/2020 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình giám định bổ sung thương tích sau điều trị của Trần Đức S, kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương trên đường trắng giữa vùng ngực do bị đâm bằng dao làm thủng xương ức, thủng màng ngoài tim, thủng thành trước tâm thất phải hai lỗ kích thước khoảng 03 cm và 1,5 cm, tụ máu trước khoang màng ngoài tim, tràn máu màng ngoài tim. Đã được điều trị phẫu thuật cưa xương ức mở ngực, lấy lưỡi dao, mở rộng màng ngoài tim khâu các lỗ thủng thành trước tâm thất phải, đặt hai ống dẫn lưu khoang màng ngoài tim, khâu xương ức bằng chỉ thép và khâu vết mổ. Hiện tại: Vết thương thấu tim phẫu thuật đã ổn định, còn 05 vòng chỉ thép cố định xương ức; vết mổ trùng vết thương ở đường trắng dọc giữa xương ức kích thước 20x0,5cm; 02 sẹo dẫn lưu dưới mũi ức kích thước 1,5x0,3cm và 1,2x0,5cm.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 56%.

+ Tính chất thương tích: Thương tích nêu trên gây nguy hiểm cho tính mạng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất video từ đầu thu Camera tại quán karaoke Nn ghi nhận diễn biến của vụ án. Ngày 27/4/2020, Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng đã có kết luận giám định số 343/C09C-Đ6 kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của 03 (ba) tệp tin video gửi giám định.

Liên quan trong vụ án, Trần Đức S đã có hành vi đánh Nguyễn Văn T vào tối 30/01/2020 và Đặng Văn T đã có lời nói với Nguyễn Văn T “Bây thích gặp hần không, tau gọi xuống cho mà gặp” và trực tiếp chở Trần Đức S đến quán karaoke N để Trần Đức S gặp Nguyễn Văn T. Đặng Văn T không biết trước được việc Nguyễn Văn T có mang theo dao và dùng dao để đâm Trần Đức S, hành vi của Đặng Văn T không có dấu hiệu đồng phạm với Nguyễn Văn T về tội Giết người. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan về hành vi của Trần Đức S và Đặng Văn T đến Công an huyện Quảng Trạch đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Trước khi Nguyễn Văn T dùng dao đâm Trần Đức S thì bị S dùng tay đánh, dùng chân đá vào người nhưng bị thương tích nhẹ, Nguyễn Văn T không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra đã tiến hành tạm giữ đồ vật, tài liệu sau:

- 01 (một) hộp cát tông, dán kín, được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu phòng Kỹ thuật hình sự, ngoài có ghi chữ “Mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 và M”, trong hộp có:

+ 02 (hai) mẫu bông y tế thấm chất màu nâu, số lượng ít (ký hiệu A1).

+ 01 (một) mẫu bông y tế thấm chất màu nâu, số lượng ít (ký hiệu A2).

+ 03 (ba) mẫu bông y tế thấm chất màu nâu, số lượng ít (ký hiệu A3).

+ 01 (một) áo khoác gió có mũ không nhãn hiệu (ký hiệu A4).

+ 01 (một) con dao gập bằng kim loại màu đen, kích thước (20x3) cm, lưỡi dao sắc nhọn, cán dao có ốp màu đỏ được bọc trong túi nilong trong suốt và vải màu trắng (ký hiệu A5).

+ Mẫu máu của Trần Đức S, sinh năm 2000 (ký hiệu M).

- 01 (một) hộp cát tông, dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của người tham gia niêm phong và hình dấu phòng Kỹ thuật hình sự, ngoài có ghi chữ “Mẫu ký hiệu A6”, trong hộp có: 01 (một) áo phong ngắn tay màu trắng đã bị cắt rách. Trên áo có dính chất màu nâu đỏ, số lượng ít, đã khô (ký hiệu A6).

- 01 (một) quần bò lưng, màu xanh nhạt, trên quần có dính chất màu đỏ, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo khoác màu nâu, áo bị cắt phía trước, trên áo có dính chất màu đỏ, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) quần vải dài màu vàng, không có nhãn hiệu, bên túi trước bên phải có ghi size chữ L, quần đã qua sử dụng.

- 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, có nhiều đốm trắng, nhãn hiệu Nike, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) phong bì giấy màu trắng, kích thước (16x23)cm, bên ngoài có chữ “BỘ CÔNG AN”, “VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ”, “Số 343/C09C-Đ6”, đang trong tình trạng niêm phong, bên trong phong bì có 01 USB.

Các vật chứng trên đang tạm giữ chờ xử lý.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 150, màu đen, số khung: 636194, số máy: 662526, BKS: 73E1-340.26, xe cũ đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là bà Lê Thị M, sinh năm 1966, trú tại thôn M, xã Q, huyện Q.

Phản dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) về chi phí điều trị của bị hại Trần Đức S, và gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 12/VKS-P2 ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Giết người” theo điểm khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo trình bày đã bồi thường được 110.000000 đồng chi phí điều trị và các chi phí khác. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì đã bồi thường, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị hại đã bãi nại; gia đình bị cáo có công với cách mạng.

- Bị hại Trần Đức S thừa nhận đã thỏa thuận về phần dân sự và nhận 110.000.000 đồng từ gia đình bị cáo, có đề nghị bãi nại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau này, bị hại còn phải mổ để tháo nẹp sắt ở ngực, hiện tại chưa chứng minh được bao nhiêu tiền vì chưa phẫu thuật lại, do đó không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Khi chứng minh được sẽ đề nghị giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp cát tông, dán kín, được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu phòng Kỹ thuật hình sự, ngoài có ghi chữ “Mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 và M”; 01 (một) hộp cát tông, dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của người tham gia niêm phong và hình dấu phòng Kỹ thuật hình sự, ngoài có ghi chữ “Mẫu ký hiệu A6”, trong hộp có: 01 (một) áo phong ngắn tay màu trắng đã bị cắt rách. Trên áo có dính chất màu nâu đỏ, số lượng ít, đã khô (ký hiệu A6); 01 (một) quần bò lưng, màu xanh nhạt, trên quần có dính chất màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác màu nâu, áo bị cắt phía trước, trên áo có dính chất màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) quần vải dài màu vàng, không có nhãn hiệu, bên túi trước bên phải có ghi size chữ L, quần đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, có nhiều đốm trắng, nhãn hiệu Nike, cũ đã qua sử dụng vì là những vật không có giá trị;

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[ 1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Tóm khai nhận:

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 30 tháng 01 năm 2020 tại trước cổng quán karaoke N, thuộc thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, do mâu thuẫn từ trước với Trần Đức S, nên khi S được Đặng Minh T chở đến, đã xông đến đánh bị cáo Nguyễn Văn T. Trong lúc Trần Đức S dùng tay phải nắm tiếp vào vùng đầu của T thì T vừa đưa tay trái lên đỡ, còn tay phải đưa dao từ dưới lên trên ngang tầm vùng mặt, từ trong ra ngoài, rồi đâm hướng từ trên xuống dưới, từ sau tới trước, từ phải qua trái (*theo hướng của T*) trúng vào ngực trái, thấu tim của Trần Đức S và dao vẫn cắm trên ngực của S, gây thương tích, làm thủng xương ức, thủng màng ngoài tim, thủng thành trước tâm thất phải, Kết luận giám định của cơ quan chuyên môn đã xác định vết

thương của Trần Đức S do vật sắc nhọn gây nên, Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 56%; Tính chất thương tích gây nguy hiểm cho tính mạng.

Như vậy, đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng các tài liệu thu giữ được trong quá trình điều tra cũng như Kết luận giám định và các chứng cứ khác đã hoàn toàn phù hợp và thống nhất. Như vậy hành vi sử dụng dao đâm trúng vào ngực trái, là nơi xung yếu của cơ thể, gây hậu quả thương tích 56% cho anh Trần Đức S của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Giết người” được quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã thực sự gây nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền được sống, đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an toàn xã hội, do đó cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải; đã khắc phục bồi thường toàn bộ để khắc phục hậu quả đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét cho bị cáo.

Bị cáo được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra, bị cáo cùng gia đình có nhiều đóng góp cho công trình công ích tại địa phương, được địa phương xác nhận, bị cáo có cứu người bị nạn, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét cho bị cáo. Hậu quả chết người chưa xảy ra nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại khoản 3 của Điều 57 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Từ những đánh giá trên, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây mới đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã trả lại cho Chị Lê Thị M xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 150, BKS: 73E1-340.26, không ai có khiếu nại hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.



Đối với các vật chứng là 01 (một) hộp cát tông, dán kín, được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu phòng Kỹ thuật hình sự, ngoài có ghi chữ “Mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 và M”; 01 (một) hộp cát tông, dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của người tham gia niêm phong và hình dấu phòng Kỹ thuật hình sự, ngoài có ghi chữ “Mẫu ký hiệu A6”, trong hộp có: 01 (một) áo phong ngắn tay màu trắng đã bị cắt rách. Trên áo có dính chất màu nâu đỏ, số lượng ít, đã khô (ký hiệu A6); 01 (một) quần bò lưng, màu xanh nhạt, trên quần có dính chất màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác màu nâu, áo bị cắt phía trước, trên áo có dính chất màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) quần vải dài màu vàng, không có nhãn hiệu, bên túi trước bên phải có ghi size chữ L, quần đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, có nhiều đốm trắng, nhãn hiệu Nike, cũ đã qua sử dụng— là những vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB được đựng trong phong bì giấy màu trắng, kích thước (16x23)cm, bên ngoài có chữ “BỘ CÔNG AN”, “VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ”, “Số 343/C09C-Đ6”, đang trong tình trạng niêm phong, là vật chứng có ý nghĩa chứng minh vụ án nên chuyển lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên hội đồng xét xử không xem xét. Đối với việc phẫu thuật lại của bị hại Trần Đức S, sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”

Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 54 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 31 tháng 01 năm 2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án (có Quyết định tạm giam riêng của Hội đồng xét xử)

### **2. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét**

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

#### **3.1 Tịch thu tiêu hủy**

01 (một) hộp cát tông, dán kín, được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu phòng Kỹ thuật hình sự, ngoài có ghi chữ “Mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 và M”; bên trong có:

+ 02 (hai) mẫu bông y tế thấm chất màu nâu, số lượng ít (ký hiệu A1).

+ 01 (một) mẫu bông y tế thấm chất màu nâu, số lượng ít (ký hiệu A2).

+ 03 (ba) mẫu bông y tế thấm chất màu nâu, số lượng ít (ký hiệu A3).

+ 01 (một) áo khoác gió có mũ không nhãn hiệu (ký hiệu A4).

+ 01 (một) con dao gập bằng kim loại màu đen, kích thước (20x3) cm, lưỡi dao sắc nhọn, cán dao có ốp màu đỏ được bọc trong túi nilong trong suốt và vải màu trắng (ký hiệu A5).

+ Mẫu máu của Trần Đức S, sinh năm 2000 (ký hiệu M).

01 (một) hộp cát tông, dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của người tham gia niêm phong và hình dấu phòng Kỹ thuật hình sự, ngoài có ghi chữ “Mẫu ký hiệu A6”, trong hộp có: 01 (một) áo phông ngắn tay màu trắng đã bị cắt rách; trên áo có dính chất màu nâu đỏ, số lượng ít, đã khô (ký hiệu A6);

01 (một) quần bò lưng, màu xanh nhạt, trên quần có dính chất màu đỏ, cũ đã qua sử dụng;

01 (một) áo khoác màu nâu, áo bị cắt phía trước, trên áo có dính chất màu đỏ, cũ đã qua sử dụng;

01 (một) quần vải dài màu vàng, không có nhãn hiệu, bên túi trước bên phải có ghi size chữ L, quần đã qua sử dụng;

01 (một) đôi dép nhựa màu đen, có nhiều đốm trắng, nhãn hiệu Nike, cũ đã qua sử dụng;

3.2 Lưu hồ sơ vụ án 01 USB được đựng trong phong bì giấy màu trắng, kích thước (16x23)cm, bên ngoài có chữ “BỘ CÔNG AN”, “VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ”, “Số 343/C09C-Đ6”, đang trong tình trạng niêm phong.

Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình ngày 09/9/2020.

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những

người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Vụ GDKT 1 TANDTC
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Đức Long**